

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **47 /2023/QĐST-HNGĐ**

Châu Thành, ngày 04 tháng 5 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 89/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Võ Thúy A, sinh năm 1992;

Số điện thoại:

HKTT: ấp R, xã P, huyện Trần Văn T, tỉnh Cà Mau.

Địa chỉ liên lạc:

- Nhà trọ H, ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

- Công Ty V, khu công nghiệp C, ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp;

Bị đơn: Nguyễn Minh Luân, sinh năm 1993;

Số điện thoại:

Địa chỉ: ..., ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều: 55, **81, 82, 83** của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành **ngày 24 tháng 4 năm 2023.**

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **24 tháng 4 năm 2023** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn *07 ngày*, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Võ Thúy A và anh Nguyễn Minh Luân.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: **Chị Võ Thúy A và anh Nguyễn Minh L đồng ý ly hôn.**

Về con chung: **Chị A và anh L có hai con chung là Nguyễn Võ Trúc L, sinh ngày 02/12/2019 và Nguyễn Võ Quỳnh L, sinh ngày 02/12/2019. Hiện nay chị A đang nuôi hai con. Chị A và anh L thống nhất thoả thuận như sau:**

- Giao cho chị Võ Thúy A nuôi con Nguyễn Võ Trúc L sinh ngày 02/12/2019 sau ly hôn.

- Giao cho anh Nguyễn Minh L nuôi con Nguyễn Võ Quỳnh L sinh ngày 02/12/2019 sau ly hôn.

- Chị A và anh L tự thỏa thuận việc cấp dưỡng nuôi các con sau ly hôn, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị A và anh L có quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con mà không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung: **Chị A và anh L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.**

Về nợ chung: **Chị A và anh L trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.**

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị An và anh Luân thống nhất thỏa thuận như sau:

- Chị A tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình là 150.000 đồng. Anh L đồng ý để chị A chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình.

Số tiền tạm ứng án phí chị A đã nộp 300.000 đồng được trừ vào án phí hôn nhân gia đình phải nộp. Hoàn trả lại cho chị A tiền tạm ứng án phí còn lại 150.000 đồng theo biên lai số 0017360 ngày 11/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện KSND huyện Châu Thành;
- UBND xã T (huyện C, tỉnh Đồng Tháp); Giấy CNKH số ... ngày 03/5/2019
- Lưu hồ sơ vụ án. (NQ.Hưng)

Nguyễn Quốc Hưng